TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 19/2019/HSST
Ngày 07 tháng 03 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông **Đinh Công Hiến** và ông **Đinh Duy Quyết**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Phạm Công Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/03/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 25/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn D *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1965; tại huyện V, tỉnh N; trú tại phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị V; vợ Trần Thị S và có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 12/12/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Huy T *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1979; tại huyện V, tỉnh N; trú tại phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Đ và bà Chu Thị T; vợ Nguyễn Thị B và có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Anh **Đinh Văn H**, sinh năm 1983; trú tại thôn H, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

Anh **Vũ Nhật L**, sinh năm 1973; trú tại thôn 6, xã T, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

Chị **Trần Thị S**, sinh năm 1967; trú tại phố M, thị trấn M, huyện V, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn D nhận thấy việc ghi trái phép số lô, số đề cho người chơi mang lại nhiều lợi nhuận, nên từ đầu tháng 12/2018. Hàng ngày, D trực tiếp ghi hoặc nhận số lô, đề qua tin nhắn zalo, tin nhắn điện thoại của người chơi gửi đến, tại nhà của gia đình ở phố M, thị trấn M, huyện V, sau đó cuối giờ buổi chiều thì tổng hợp lại và thanh toán tiền thắng cho khách vào ngày hôm sau. Cách thức chơi số lô, số đề như sau: Đối với số đề người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số, nếu 02 con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 70 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề. Hình thức chơi lô như sau: Đối với số lô Ninh Bình thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 70.000 đồng. Đối với số lô Hà Nội thì mỗi điểm người chơi phải bỏ ra 23.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày; mỗi điểm lô mà người chơi trúng sẽ được hưởng 80.000 đồng. Đối với số lô xiên 2: là người chơi bằng 02 cặp số bất kỳ, nếu 02 cặp số lô xiên của người chơi trùng với 02 số cuối của các giải xổ số miền Bắc trong ngày thì người chơi được hưởng 10 lần số tiền mua lô. Đối với số lô xiên 3: là người chơi bằng 03 cặp số bất kỳ, nếu 03 cặp số lô xiên của người chơi trùng với 03 số cuối của các giải xổ số miền Bắc trong ngày thì người chơi được hưởng 40 lần số tiền đã mua lô.

Khoảng 17h10’ ngày 07/12/2018, khi Hoàng Văn D đang có hành vi ghi lô, đề cho Vũ Nhật L với số tiền ghi là 1.600.000 đồng và ghi lô, đề cho Đinh Văn H với số tiền ghi là 3.500.000 đồng tại nhà riêng của D thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an Thị trấn M phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của D 01 bảng tổng hợp số lô, số đề ngày 07/12/2018 với tổng số tiền ghi trên bảng là 380.000 đồng (đây là số lô, số đề D ghi cho người đi đường, không xác định được lai lịch, bảng này D chưa tổng hợp số lô, số đề đã bán cho L và H). Thu giữ của Đinh Văn H 01 cáp số lô đề có tổng số tiền ghi là 3.500.000 đồng. Thu giữ của Vũ Nhật L 01 cáp số lô đề có tổng số tiền ghi là 1.600.000 đồng.

Ngày 07/12/2018, Hoàng Văn D đánh bạc bằng hình thức *"ghi lô, đề"*, được thua bằng tiền với Đinh Văn H và Vũ Nhật L, nhưng bị bắt quả tang trước khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng. Số tiền ghi lô đề, H và L đã thanh toán cho D. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Hoàng Văn D ngày 07/12/2018 với Đinh Văn H và Vũ Nhật L là 5.100.000 đồng.

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện ngày 04/12/2018 Hoàng Văn D còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi đề qua tin nhắn điện thoại với Nguyễn Huy T với tổng số tiền ghi là 6.350.000 đồng. Ngày 04/12/2018, T trúng số đề số 59 x 50.000 đồng = 3.500.000 đồng. Số tiền ghi và trúng thưởng D và T đã thanh toán cho nhau. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của Hoàng Văn D và Nguyễn Huy T ngày 04/12/2018 là 9.850.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ

- Thu của Hoàng Văn D: 01 bút bi mực màu đen, 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu X-phone) và số tiền 9.140.000 đồng (gồm trong túi quần hông bên phải 2.000.000 đồng và thu tại túi quần sau bên trái 01 ví giả da mầu nâu bên trong có 7.140.000 đồng). Ngoài ra, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn D cơ quan điều tra đã thu giữ 02 ví bằng vải (gồm 01 ví vải mầu da cam bên trong có số tiền 14.150.000 đồng và 01 ví vải mầu xanh bên trong có số tiền 20.000.000 đồng). Quá trình điều tra, Hoàng Văn D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V số tiền 3.000.000 đồng, là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ngày 04/12/2018.

- Thu của Nguyễn Huy T 01 điện thoại di động nhãn hiệu I-phone 6 Plus. Ngoài ra ngày 03/01/2019, Nguyễn Huy T đã tự nguyện giao nộp cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V số tiền 3.500.000 đồng, là tiền của bị cáo có được do phạm tội đánh bạc ngày 04/12/2018 mà có.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-GV ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Hoàng Văn D và Nguyễn Huy T*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội "**Đánh bạc",** theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D và Nguyễn Huy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đinh Văn H và anh Vũ Nhật L trong quá trình điều tra trình bày: Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 07/12/2018, tại nhà của Hoàng Văn D ở phố M, thị trấn M, huyện V anh Đinh Văn H và anh Vũ Nhật L có mua số lô đề của Hoàng Văn D; trong đó Đinh Văn H mua với số tiền là 3.500.000 đồng, Vũ Nhật L mua với số tiền là 1.600.000 đồng, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Chị Trần Thị S tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa trình bày: Chị và Hoàng Văn D là vợ chồng, chị không biết Hoàng Văn D bán số lô số đề. Ngày 07/12/2018 cơ quan Công an khám xét khẩn cấp nơi ở của vợ chồng chị, có thu giữ

số tiền 34.150.000 đồng và 02 ví bằng vải; đây là tiền và tài sản không liên quan đến việc đánh bạc. Hiện nay, chị đã được cơ quan Công an trả lại số tiền 34.150.000 đồng; 02 ví bằng vải và chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D và Nguyễn Huy T phạm tội "**Đánh bạc"**; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D** từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 05 ngày tạm giữ, bằng 15 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày, đến 14 (mười bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày; tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Hoàng Văn D để sung quỹ Nhà n□ớc trong thời gian chấp hành án. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Giao bị cáo **Hoàng Văn D** cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời giam cải tạo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T** từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 thu giữ của Hoàng Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu I-phone 6 Plus thu giữ của Nguyễn Huy T, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc của bị cáo **Hoàng Văn D** là 11.450.000 đồng. Bị cáo **Nguyễn Huy T** là 3.500.000 đồng.

Trả lại bị cáo **Hoàng Văn D** số tiền 690.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, thu giữ của Hoàng Văn D, là số tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi, 01 ví giả da màu nâu, thu giữ của Hoàng Văn D, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn D và Nguyễn Huy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/12/2018, Hoàng Văn D và Nguyễn Huy T có hành vi đánh bạc bằng hình thức "ghi số đề" qua tin nhắn điện thoại, được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào đánh bạc 9.850.000 đồng và ngày 07/12/2018 Hoàng Văn D có hành vi đánh bạc bằng hình thức "ghi số lô, đề" với Vũ Nhật L và Đinh Văn H với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.100.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn D và Nguyễn Huy T đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công công, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an

ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, vai trò của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Hoàng Văn D là người bán số lô đề và cũng là người thực hiện nhiều lần nhất, cụ thể là 02 lần, số tiền dùng để đánh bạc lớn nhất. Do vậy, Hoàng Văn D xếp vai trò đầu trong vụ vụ án. Đối với Nguyễn Huy T là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, Nguyễn Huy T xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn D 02 lần đánh bạc, bằng hình thức "đánh lô, đề" số tiền đánh bạc của từng lần đều trên 5.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Huy T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo D hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có bố là thương binh hạng 2/4, là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Hoàng Văn D ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo D cho chính quyền địa ph□ơng nơi bị cáo th□ờng trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn D bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 07/12/2018 đến ngày 12/12/2018) bằng 15 ngày Cải tạo không giam giữ sẽ được đối trừ vào thời gian cải tạo của bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn D, ngày 26/12/2018 là 1.680.000 đồng/tháng thành tiền là 168.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo Hoàng Văn D theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để sung quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo Nguyễn Huy T, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 thu giữ của Hoàng Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu I-phone 6 Plus thu giữ của Nguyễn Huy T, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà n□ớc.

Đối với số tiền Hoàng Văn D ghi số lô đề ngày 04/12/2018 là 6.350.000 đồng; ngày 07/12/2018 là 5.100.000 đồng. Tổng số là 11.450.000 đồng. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 9.140.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn D, số tiền 3.000.000 đồng bị cáo D tự nguyện giao nộp, sẽ được đối trừ vào số tiền 11.450.000 đồng mà bị cáo bị tịch thu. Trả lại bị cáo Hoàng Văn D số tiền là 690.000 đồng, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng Nguyễn Huy T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000908 ngày 03/01/2019, cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N để khắc phục hậu quả. Số tiền này do thu lợi bất chính mà có. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút bi, 01 ví giả da màu nâu, thu giữ của Hoàng Văn D, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, thu giữ của Hoàng Văn D, là tài sản không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 34.150.000 đồng và 02 ví bằng vải, thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn D. Quá trình điều tra xác định, đây là số tiền không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại tài sản trên cho chị Trần Thị S. Do vậy, không đặt vấn đề giải quyết.

[10] Đối với 01 bảng số lô, số đề thu giữ của Hoàng Văn D, 01 cáp lô đề thu giữ của Đinh Văn H và 01 cáp lô đề thu giữ của Vũ Nhật L là tài liệu chứng cứ, làm căn cứ để giải quyết vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã đưa các giấy tờ nêu trên vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[11]. Đối với Đinh Văn H và Vũ Nhật L có hành vi đánh bạc bằng hình thức "ghi lô, đề" được thua bằng tiền với Hoàng Văn D vào 07/12/2018. Tuy nhiên số tiền đánh bạc của từng đối tượng đều dưới 5.000.000 đồng và trước khi thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên, các đối tượng này đều chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc", tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc"; nên hành vi nêu trên của Hùng và Lam chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện V ra quyết định xử phạt hành chính đối với H và L, là phù hợp pháp luật.

[12] ***Về án phí***: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[13] ***Về quyền kháng cáo***: Các bị cáo, ng□ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo ***Hoàng Văn D và Nguyễn Huy T*** phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D** 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ (được trừ 05 ngày tạm giữ, bằng 15 ngày Cải tạo không giam giữ); thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày; tính từ ngày ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N nhận đ□ợc bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 12 (Mười hai) tháng, mỗi tháng là 168.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Hoàng Văn D** cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy T**: 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 thu giữ của Hoàng Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu I-phone 6 Plus thu giữ của Nguyễn Huy T, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc của bị cáo **Hoàng Văn D** là 11.450.000 đồng. Bị cáo **Nguyễn Huy T** là 3.500.000 đồng. (Trong số tiền 9.140.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn D, số tiền 3.000.000 đồng bị cáo D tự nguyện giao nộp gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; số tiền 3.500.000 đồng Nguyễn Huy T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000908 ngày 03/01/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N).

Trả lại bị cáo **Hoàng Văn D** số tiền 690.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, thu giữ của Hoàng Văn D, là số tiền và tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi, 01 ví giả da màu nâu, thu giữ của Hoàng Văn D, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị; (Số tiền trả lại cho bị cáo gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/01/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn D và Nguyễn Huy T mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành